TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA VIỄN** **TỈNH NINH BÌNH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2023/QĐST - HNGĐ	*Gia Viễn, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2022/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Thu Ph, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

Bị đơn: anh Trịnh Văn Th, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: thôn B, xã G, huyện G, tỉnh N.

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bẩy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Thu Ph và anh Trịnh Văn Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao cháu Trịnh Minh Th, sinh ngày 13/01/2017 cho chị Phạm Thị Thu Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị Ph. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2. Về tài sản và công nợ chung: chị Phạm Thị Thu Ph và anh Trịnh Văn Th xác định không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: chị Phạm Thị Thu Ph nhận nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng),* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0004215, ngày 16 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn. Trả lại cho chị Ph số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình (01 bản);*
- *VKSND huyện Gia Viễn (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện Gia Viễn (01 bản);*
- *Các đương sự (02 bản);*
- *UBND xã Gia Lập (01 bản);*
- *Lưu HS, VP (01 bản).*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng